TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-PT
Ngày: 24/2/2020
V/v: Đòi tiền xây dựng nhà ở

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thiện.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái;
Bà Trần Thị Liên Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/TLPT-DS ngày 20/12/2019 về việc: "***Đòi tiền xây dựngnhà ở***".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2019/DS-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2020/QĐ-PT ngày 13/01/2020 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội - giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông N.N.Q, sinh năm 1973. Trú tại: thôn C.B, xã T.P, huyện P.X, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư T.L.N.Q - Văn phòng Luật sư H.H, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà N.T.D, sinh năm 1979 (chồng là ông N.N.Q, chết tháng 7/2018). Trú tại: số 102 ngõ T.H.1, phường H.B, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: số 89 phường L.H, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông N. C.D - Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: Ông L. T. D - Trưởng phòng ĐT Phòng chống gian lận và ông T. V. H - Cán bộ xử lý nợ. Có mặt ông H.

3.2. Cháu N.T.T.T, sinh năm 2001 (con ông D và bà Q). Trú tại: số 102 ngõ T.H.1, phường H.B, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông N.N.Q trình bày:

Ông N.N.Q và bà N.T.D sở hữu và sử dụng nhà đất tại thửa số 16, tờ bản đồ số 7G-IV-35, diện tích 42m2 tại địa chỉ: số 102 ngõ T.H.1, phố T.Đ.T, phường H.B, quận Đ.Đ, Hà Nội theo GCNQSD đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 575275; số vào sổ cấp GCN: CS 12606 do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/4/2017 mang tên ông N.N.Q.

Ngày 20/5/2017, ông N.N.Q cùng vợ chồng ông N.N.Q và bà N.T.D ký văn bản thỏa thuận để ông N.N.Q trực tiếp đầu tư tiền để xây dựng lại ngôi nhà trên thành 4 tầng và tum với tổng diện tích sàn xây dựng là 177,2m2 và dự tính chi phí xây dựng là 2.500.000.000đ. Vợ chồng bà D và ông Q có trách nhiệm xin giấy phép xây dựng nhà và phá dỡ nhà cũ. Sau khi nhà xây xong thì vợ chồng bà D, ông Q sử dụng tầng 4 với diện tích sàn là 42m2; còn tầng 1, 2, 3 sẽ do ông N.N.Q sử dụng trong thời hạn 30 năm. Để bảo đảm thực hiện thỏa thuận trên, ông Q đưa trước cho ông Q 300.000.000đ.

Nhà 4 tầng được xây dựng xong cuối năm 2017, chi phí thực tế sau khi hoàn thiện xong nhà là 2.800.000.000đ. Ông Q đã bàn giao cho vợ chồng bà D, ông Q sử dụng tầng 4 còn ông Q sử dụng từ tầng 1 đến tầng 3 theo như thỏa thuận.

Tháng 3/2018 ông Q phát hiện ra nhà đất trên đã bị ông Q thế chấp cho Ngân hàng TMCP V để bảo lãnh cho Công ty TNHH Cơ khí và Thiết bị H. L vay tiền mà không báo cho ông Q được biết. Tháng 7/2018 ông Q chết.

Vì vậy, ông Q đã khởi kiện về việc " Đòi tài sản" đến Tòa án để yêu cầu ông Q, bà D phải trả cho ông số tiền 2.500.000.000đ chi phí xây nhà như các bên đã thỏa thuận ngày 20/5/2017. Quá trình Tòa án giải quyết, ông Q xác định chi phí thực tế để xây dựng ngôi nhà là 3.100.000.000đ (2.800.000.000đ + 300.000.000đ), ông yêu cầu vợ chồng bà D phải trả. Trường hợp không trả được tiền xây dựng nhà cho ông thì yêu cầu thực hiện thỏa thuận giữa các bên về việc để ông có quyền sử dụng từ tầng 1 đến tầng 3 ngôi nhà trong thời gian 30 năm để trừ dần tiền xây dựng thành tiền thuê nhà hàng tháng đến khi trừ hết số tiền xây dựng 3.100.000.000đ.

2. Bị đơn bà N.T.D trình bày: Bà nhất trí như nội dung ông Q đã khai trên. Bà được biết chi phí xây nhà mà ông Q đã bỏ ra là 2.800.000.000đ + 300.000.000đ (ông Q ứng trước) = 3.100.000.000đ. Đổi lại ông Q sẽ sử dụng từ tầng 1 đến tầng 3 ngôi nhà trong hạn 30 năm; còn vợ chồng bà sử dụng tầng 4 ngôi nhà.

Ngày 27/6/2017 ông Q đã thế chấp ngôi nhà và đất của vợ chồng để bảo lãnh cho Công ty TNHH Cơ khí và Thiết bị H. L vay tiền tại Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh T. L- Phòng giao dịch T. T.T. Bà không biết việc ông Q thế chấp nhà đất.

Ngày 02/7/2018, ông Q bị bệnh hiểm nghèo và chết không để lại di chúc. Còn lại những người thuộc hàng thừa kế thứ I của ông Q là: bố ông Q cụ N. V. X (chết năm 2017); mẹ ông Q là cụ N.T.T (chết năm 2014); vợ ông Q là bà; và con gái là N.T.T.T (sinh năm 2001).

Bà xác định ông Q kiện đòi vợ chồng bà số tiền ông Q đã chi phí xây nhà cho ông bà là 3.100.000.000đ là đúng vì hai bên thỏa thuận. Nhưng do kinh tế khó khăn bà chưa thể trả nợ được cho ông Q số tiền này ngay mà xin được trả dần. Theo thỏa thuận của các bên khi ông Q còn sống, bà đồng ý để ông Q tiếp tục sử dụng tầng 1 đến tầng 3 nhà số 102 ngõ T.H.1, phố T.Đ.T, phường H.B, quận Đ.Đ, Hà Nội; tầng 4 mẹ con bà ở; còn tầng 5 và tum thì sử dụng chung. Như vậy thì số tiền sử dụng nhà của ông Q sẽ được trừ vào số tiền ông Q đã chi phí xây nhà mỗi tháng 8.600.000đ kể từ tháng 1/2018 đến khi trừ hết số tiền chi phí xây nhà.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:*

3.1. Ngân hàng TMCP V (VBank) có lời khai như sau: Ông N.N.Q là giám đốc Công ty TNHH Cơ khí và Thiết bị H.L có ký Hợp đồng tín dụng số 230517-3540545-01 SME ngày 23/5/2017 với V Bank và Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2076/2017, quyển số 02-2017 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/7/2017. Theo Hợp đồng tín dụng thì Công ty TNHH Cơ khí và thiết bị H.L ký 02 khế ước nhận nợ với tổng số tiền là 5.380.000.000đ. Tính đến ngày 28/9/2018 Công ty TNHH Cơ khí và Thiết bị H.L còn nợ V Bank số tiền gốc là 5.380.000.000đ chưa tính lãi và phí phát sinh. V Bank yêu cầu Công ty H.L có trách nhiệm tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V Bank theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Để bảo đảm cho tiền vay này, theo Hợp đồng thế chấp tài sản ký ngày 27/6/2017 thì ông N.N.Q đã thế chấp nhà đất tại số 102 ngõ T.H.1, phố T.Đ.T, phường H.B, quận Đ.Đ, Hà Nội theo GCNQSD đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 575275; số vào sổ cấp GCN: CS 12606 do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/4/2017 mang tên ông N.N.Q. Giá trị nhà đất thẩm định là 4.347.000.000đ làm cơ sở để xác định mức cấp tín dụng của V Bank cho bên vay; không là căn cứ áp dụng khi xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Việc ông Qvà bà D thỏa thuận với ông Q đầu tư xây dựng nhà trên đất và để ông Q được quyền sử dụng nhà đất dài hạn là thỏa thuận của cá nhân các bên. Công

ty H.L phải chịu trách nhiệm theo thỏa thuận với V Bank. V Bank không chấp nhận yêu cầu của ông Q.

3.2. Cháu N.T.T.T (con ông Dvà bà Q) nhất trí như ý kiến của bà Q.

Bản án sơ thẩm số 28/2019/DS-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận nội dung khởi kiện của ông N.N.Q đối với bà N.T.D về thanh toán tiền xây dựng và quyền sử dụng nhà ở.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP V đối với ông N.N.Q và Công ty TNHH Cơ khí và thiết bị Hoàng Long; dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH Cơ khí và thiết bị H.L giải quyết trong vụ án kinh doanh thương mại khác.

3. Bà N.T.D phải trả 3.100.000.000đ (Ba tỷ, một trăm triệu đồng) cho ông N.N.Q; cụ thể hàng tháng bà N.T.D trả 8.600.000đ cho ông N.N.Q tính từ tháng 01/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ tiền nợ. Để bảo đảm thanh toán thì ông N.N.Q có quyền hưởng dụng tài sản nhà ở số 102 ngõ T.H.1, phố T.Đ.T, phường H.B, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội trong thời hạn 30 năm kể từ ngày giao nhận tài sản theo văn bản thỏa thuận, cam kết giữa ông N.N.Q với ông N.N.Q và bà N.T.D ngày 20/5/2017 hoặc khi có quyết định khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/9/2019, Tòa án nhận được đơn của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP V (V Bank) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn giữ nguyên quan điểm trình bày.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là V Bank giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông N.N.Q phát biểu luận cứ và đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của V Bank; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Phân tích nội dung vụ án và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 28/2019/DSST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ.Đ, Hà Nội theo hướng:

- Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông Q. Buộc bà D phải trả 3,1 tỷ đồng cho ông Q.

- Trả lại đơn yêu cầu độc lập cho Ngân hàng V Bank. Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng V Bank đối với Công ty H.L giải quyết trong vụ án kinh doanh thương mại khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, luận cứ của Luật sư; yêu cầu của các bên đương sự; quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP V (V Bank) nộp trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét.

Xét về quan hệ pháp luật vụ án: Căn cứ theo " Đơn khởi kiện ngày 09/5/2018 của ông N.N.Q " BL 493, có nội dung ông Q yêu cầu ông N.N.Q và bà N.T.D phải trả cho ông Q số tiền đã đầu tư xây dựng ngôi nhà 04 tầng và tum trên diện tích đất 42m2 tại địa chỉ: số 102 ngõ T.H.1, phố T.Đ.T, phường H.B, quận Đ.Đ, Hà Nội. Cần xác định quan hệ pháp luật vụ án " Đòi tiền chi phí xây dựng nhà ở". Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết, nguyên đơn ông Q không có đơn khởi kiện bổ sung. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm lại xác định quan hệ pháp luật vụ án " Tranh chấp giao dịch dân sự, quyền sử dụng tài sản" là chưa chính xác. Cần sửa lại phần này.

II/ Xét nội dung đơn kháng cáo của V Bank cho thấy :

[1]. Nội dung đơn kháng cáo của V Bank có liên quan đến nhà đất tại địa chỉ số 102 ngõ T. H.1, phường H.B, quận Đ.Đ, Hà Nội do ông N.N.Q là chủ sử dụng đất chủ sở hữu nhà và các công trình trên đất theo GCNQSD đất, Quyền sở hữu nhà ở số CH 575275 do Sở Tài Nguyên &Môi Trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/4/2017. Ngày 02/7/2018 ông Q chết.

Quá trình sử dụng nhà đất này cho thấy:

- Ngày 20/5/2017, ông N.N.Q và vợ bà N.T.D ký Văn bản thỏa thuận với ông N.N.Q: theo thỏa thuận ông Q chi tiền để xây dựng nhà ở trên thửa đất tại số 102 ngõ T.H.1; dự toán công trình xây hết 2.500.000.000đ. Sau khi hoàn thiện nhà đưa vào sử dụng thì ông Q được quyền sử dụng từ tầng 1 đến tầng 3 ngôi nhà trong thời gian 30 năm hoặc khi vợ chồng ông Quỳnh, bà D chưa hoàn trả 100% tiền xây nhà và bồi thường cho bên ông Q. Trường hợp ông Q đang xây dựng nếu vợ chồng ông Q, bà D có nhu cầu chuyển nhượng thì trả tiền xây nhà mà ông Q đã chi phí (BL 544).

- Ngày 13/6/2017 ông Q hoàn thiện thủ tục xin phép xây dựng nhà ở. Ông Q bàn giao mặt bằng cho ông Q tiến hành thi công.

- Ngày 23/6/2017 ông Q giải chấp nhà đất trên tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V để thực hiện cam kết thỏa thuận đã ký kết với ông Q.

- Ngày 27/6/2017 ông Qký Hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh T.L- PGD T. T. T (BL 571) để bảo đảm tiền vay cho Công ty TNHH Cơ khí và Thiết bị H. L. Cùng ngày Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội đã xác nhận đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Ngày 30/12/2017 ông Q xây dựng xong nhà với chi phí 2.851.252.352đ và bàn giao nhà cho vợ chồng ông Q(BL 446). Trong đó ông Q toàn quyền sử dụng tầng 1 đến tầng 3; còn tầng 4 vợ chồng ông Q sử dụng.

- Ngày 6/3/2018 Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam V là cơ quan nhận ủy thác thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP V có Thông báo số 1871/2018/TB-VPBAMC v/v Yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm gửi ông N.N.Q và Công ty TNHH Cơ khí và Thiết bị H.L (BL 490).

- Ngày 02/7/2018 ông Q chết (BL 694).

- Tháng 3/2018 ông Q được biết ông Q đã thế chấp toàn bộ nhà đất cho Ngân hàng mà không thông báo cho ông được biết. Vì vậy, ông Q yêu cầu Tòa án căn cứ pháp luật buộc vợ chồng ông Q, bà D trả ông chi phí xây nhà 2.800.000.000đ + 300.000.000đ (tiền ông đã ứng trước cho ông Q) = 3.100.000.000đ là chi phí thực tế sau khi xây xong nhà.

Quá trình Tòa án sơ thẩm giải quyết, V Bank có đơn yêu cầu độc lập và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q (BL 683).

[2]. Yêu cầu khởi kiện của ông Qđã được TAND quận Đ.Đ xét xử và chấp nhận buộc bà D trả ông Q số tiền là 3.100.000.000đ. Ông Q, bà D đều không kháng cáo về phần quyết định này; vì vậy HĐXX không xem xét. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm có tuyên v/v " Bà N.T.D phải trả 3.100.000.000đ (Ba tỷ, một trăm triệu đồng) cho ông N.N.Q; cụ thể hàng tháng bà N.T.D trả 8.600.000đ cho ông N.N.Q tính từ tháng 01/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ tiền nợ. Để bảo đảm thanh toán thì ông N.N.Q có quyền hưởng dụng tài sản nhà ở số 102 ngõ T.H.1, phố T.Đ.T, phường H.B, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội trong thời hạn 30 năm kể từ ngày giao nhận tài sản theo văn bản thỏa thuận, cam kết giữa ông N.N.Q với ông N.N.Q và bà N.T.D ngày 20/5/2017 hoặc khi có quyết định khác" là quá yêu cầu khởi kiện của ông Q. Tài liệu có trong hồ sơ chỉ có đơn khởi kiện của ông Q về việc đòi lại tài sản, cần sửa lại phần tuyên này trong quyết định của bản án sơ thẩm.

V Bank cho rằng quyết định của bản án sơ thẩm đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của V Bank. Sau khi HĐXX phúc thẩm xem xét thì thấy: Trên cơ sở Hợp đồng thế chấp tài sản ông Q ký kết với V Bank là nhà đất tại số 102 ngõ T.H.1. Vì vậy nhà đất này hiện đang là tài sản bảo đảm khoản tiền vay của V Bank. Nên khi

có tranh chấp liên quan đến nhà đất giữa ông Q và vợ chồng ông Q, V Bank có đơn yêu cầu độc lập là đúng. Nhưng tại Tòa sơ thẩm, V Bank không thực hiện theo "Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập". Tòa án sơ thẩm đã tuyên "Không chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP V đối với ông N.N.Q và Công ty TNHH Cơ khí và thiết bị H. L; dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH Cơ khí và thiết bị H.L giải quyết trong vụ án kinh doanh thương mại khác" là chưa chính xác. HĐXX cần sửa lại cách tuyên về phần này như sau: Trả lại đơn yêu cầu độc lập và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn cho Ngân hàng TMCP V. Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH Cơ khí và thiết bị H.L trong vụ án khác tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền. Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của V Bank.

Qua phân tích trên cần sửa án sơ thẩm. V Bank được hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 28/2019/DS-ST ngày 20/9/2019 của Toà án nhân dân quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 166; 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của ông N.N.Q đối với bà N.T.D về việc đòi tài sản là tiền đã chi phí xây nhà ở cho ông N.N.Q (đã chết 02/7/2018) và vợ là bà N.T.D.

Xác định ông N.N.Q đã chi phí xây nhà ở cho vợ chồng bà N.T.D là 3.100.000.000đ (Ba tỷ, một trăm triệu đồng). Buộc bà N.T.D phải trả số tiền 3.100.000.000đ (Ba tỷ, một trăm triệu đồng) cho ông N.N.Q.

2/ Trả lại đơn yêu cầu độc lập và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn cho Ngân hàng TMCP V. Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH Cơ khí và thiết bị H.Ltrong vụ án khác tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền.

3/ Án phí DSST: Bà N.T.D phải nộp 94.000.000đ án phí. Hoàn trả ông N.N.Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 41.000.000đ tại Biên lai thu tiền số 0007225 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ tại Biên lai thu tiền số 0009308 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội
- Tòa án nhân dân quận Đ.Đ.
- Chi cục THADS quận Đ.Đ.
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Thiện